

Số: /KL-SGDĐT

Đắk Nông, ngày tháng 5 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện đổi mới giáo dục đối tượng cấp học, trình độ đào tạo; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng tại Trường THPT Quang Trung

Thực hiện Quyết định thanh tra số 260/QĐ-SGDĐT ngày 14/3/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra việc thực hiện đổi mới giáo dục đối tượng cấp học, trình độ đào tạo; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng (Đoàn thanh tra số 260), ngày 06/4/2022, Đoàn thanh tra số 260 đã tiến hành thanh tra tại Trường THPT Quang Trung, xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Xét báo cáo kết quả thanh tra việc thực hiện đổi mới giáo dục đối tượng cấp học, trình độ đào tạo; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng tại Trường THPT Quang Trung, xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, ngày 21/4/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường THPT Quang Trung được thành lập theo Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 03/7/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông. Năm học 2021-2022, nhà trường có tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) gồm 49 người, trong đó: CBQL: 03, GV: 38, NV: 05; toàn trường có 19 lớp với 793 học sinh (HS) trong đó: Khối 10 có 07 lớp với 303 HS, Khối 11 có 06 lớp với 260 HS, Khối 12 có 03 lớp với 230 HS; nhà trường có 02 dãy phòng học gồm 19 phòng học văn hóa được trang bị tivi có kết nối internet, 03 phòng thí nghiệm thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học; 01 phòng học ngoại ngữ, 02 phòng máy vi tính với 50 máy được kết nối Internet; một dãy nhà hiệu bộ gồm 07 phòng chức năng, 01 phòng họp và 01 phòng chờ GV; 01 phòng thư viện có 3983 đầu sách với 7436 cuốn; dãy nhà công vụ gồm 04 phòng; 01 nhà đa năng phục vụ cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

(NGLL), hoạt động ngoại khóa, văn nghệ; 01 sân vận động phục vụ cho việc giảng dạy các môn Thể dục, Giáo dục Quốc phòng-An ninh. Nhà trường có đội ngũ, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu việc dạy và học.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc thực hiện đổi mới giáo dục đổi từng cấp học, trình độ đào tạo (đổi mới đối với cấp học trung học phổ thông)

a) Ưu điểm

- Việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 91/KH-THPT QTr ngày 18/9/2021 về kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022; Kế hoạch số 93/KH-THPT QTr ngày 20/9/2021 về Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022 trong đó chú trọng việc tổ chức các hình thức tổ chức dạy học phù hợp với tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đảm bảo việc thực hiện chương trình và nâng cao chất lượng dạy và học, tập trung đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với tình hình mới; dạy học theo chủ đề STEM, dạy học theo chủ đề; kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên CBQL và GV, kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp; chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, kế hoạch cá nhân. Triển khai Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) cấp trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022 để chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng lại phân phối chương trình đảm bảo nội dung cốt lõi của chương trình.

Hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng kế hoạch, đồng thời phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên,... thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, tuyên truyền thực hiện văn hóa giao thông, không uống rượu, bia khi tham gia giao thông; giáo dục giá trị, kỹ năng sống, tuyên truyền giáo dục về chủ quyền biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, không xả rác thải nhựa để bảo vệ môi trường;... đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông theo quy định tại Quyết định số 1280/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2013 của Sở GDĐT về việc ban hành Chương trình tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng trong môn Giáo dục công dân (GDGD) trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Công văn số 5571/2013/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện chương trình Giáo dục địa phương các môn Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử, GDGD; đưa nội dung giáo dục Công viên địa chất toàn cầu của Đắk Nông vào chương trình Tài liệu giáo dục địa phương thuộc Chương trình GDPT mới từ lớp 2 đến lớp 12 theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Nhà trường đã tổ chức lao động, vệ sinh trường lớp bảo đảm môi trường cảnh quan sư phạm và đảm bảo vệ sinh phòng dịch bệnh, tăng cường vệ sinh phòng, chống dịch Covid-19. Đồng thời, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông triển khai Đề án “Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định tại Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên nhà trường đã dừng việc triển khai kế hoạch.

Lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo Tổ trưởng Tổ Ngoại ngữ-TD-GDQP-AN xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, xây dựng các chuyên đề để triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn hoàn toàn bằng tiếng Anh theo quy định tại Công văn số 1485/SGDĐT-GDTrH ngày 17/8/2017 của Sở GDĐT về việc sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt tổ chuyên môn ngoại ngữ các trường phổ thông; đã tham cuộc thi “Hùng biện tiếng Anh”.

- *Việc thực hiện các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh:* Nhà trường đã xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học; khuyến khích giáo viên, các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động nhằm thu hút học sinh tham gia trên cơ sở tự nguyện phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học;... Hằng tháng, nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng phân tích bài dạy trên lớp tăng cường đổi phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất người học.

- *Việc thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh:* Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến đối với cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các văn bản có liên quan.

- *Đổi mới hình thức tổ chức dạy học:* Nhà trường đã thực hiện đổi mới hình thức tổ chức dạy học qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học qua dự án, tổ chức tham quan học tập tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương, tổ chức và tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường, cấp tỉnh, các hoạt động khởi nghiệp trong học sinh THPT.

- *Nâng cao chất lượng dạy học qua internet, trên truyền hình:* Triển khai thực hiện Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến đối với cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tập huấn cho toàn thể giáo viên phương pháp dạy học qua Internet; hướng dẫn việc xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

- *Việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học:* Thực hiện Công văn số 1130/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 95/KH-THPT QTr ngày 21/9/2021 về việc triển khai giáo dục STEM trong nhà trường năm học 2021-2022; Kế hoạch số 97/KH-THPT QTr ngày 21/9/2021 về việc hướng dẫn nghiên cứu khoa học trong nhà trường năm học 2021-2022, kết quả có 03 dự án tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật (KHKT) cấp tỉnh và đều đạt giải Ba; xây dựng nhiều chủ đề dạy học STEM. Dự kiến tổ chức “Ngày Hội STEM” trong tháng 4 năm 2022.

- *Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018:* Nhà trường đã xây dựng và tổ chức triển khai bồi dưỡng cho giáo viên hoàn thiện Modul 1, 2, 3, 4, 5 và 9; 100% GV, CBQL đã hoàn thành kết quả báo cáo các Modul 1, 2, 3, 4, 5 và 9. Nhà trường đã lập và gửi danh sách giáo viên dự kiến dạy lớp 10 năm học 2022-2023. Triển khai việc góp ý Sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- *Việc đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học:* Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định tại mục II Phần B Công văn số 1407/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 14/9/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục của các Tổ chuyên môn và giáo viên.

Hiệu trưởng nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý nhà trường, tích cực tổ chức hội thảo, tập huấn, họp trao đổi công tác và quản lý dạy và học qua mạng Internet và hệ thống bồi dưỡng giáo viên qua hệ thống LMS; sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý điểm Vn-Edu, phần mềm quản lý thi, xét tốt nghiệp và tuyển sinh đầu cấp.

- *Việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo quy định tại Hướng dẫn số 1359/HD-SGDĐT ngày 08/9/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục:* Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 84/KH-THPT QTr ngày 27/9/2021 về việc kiểm tra nội bộ trường học năm học 2021-2022 và các văn bản có liên quan để triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục theo quy định tại Hướng dẫn số 1359/HD-SGDĐT ngày 08/9/2021 của Sở GDĐT, lập và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

b) Tồn tại

- Việc tự kiểm tra cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học để bổ sung các thiết bị dạy học đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa kịp thời, chưa có kế hoạch bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông.

- Việc tiếp cận, ứng dụng CNTT vào dạy học, sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến của một số giáo viên còn hạn chế nên chất lượng dạy học trực tuyến một số môn của một số giáo viên chưa cao.

2. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học

2.1. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

2.1.1. Ưu điểm

- *Các chế độ, chính sách về thu hút, tuyển dụng:* Nhà trường không có đối tượng được hưởng chế độ, chính sách về thu hút, tuyển dụng.

- *Chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp lương, bảo hiểm:* Nhà trường thực hiện các chế độ tiền lương và các khoản thanh toán khác cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động đúng theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Thực hiện các chế độ, chính sách khác như: phụ cấp chức vụ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ phó chuyên môn, phụ cấp thâm niên nghề đối với nhà giáo, phụ cấp khu vực, phụ cấp ưu đãi ngành đối với nhà giáo, phụ cấp trách nhiệm phụ trách kế toán, phụ cấp ưu đãi ngành đối với nhân viên y tế học đường, phụ cấp đối với nhân viên thư viện, phụ cấp đối với nhân viên thiết bị trường học, phụ cấp trách nhiệm đối với thủ quỹ, phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên, chế độ đối với giáo viên kiêm nhiệm công tác đoàn, công đoàn, chế độ trang phục đối với giáo viên Thể dục, chế độ đối với cán bộ quản lý, giáo viên Giáo dục quốc phòng và an ninh, chế độ dân quân tự vệ, chế độ liên quan các cuộc thi, chế độ công tác phí... theo quy định của pháp luật hiện hành.

- *Các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng:* Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (hỗ trợ chi phí đi lại, chi phí ăn ở, học phí).

- *Các chế độ, chính sách về khen thưởng, đãi ngộ, tôn vinh và kỷ luật:* Từ tháng 01/2021 đến tháng 03/2022 nhà trường không có đối tượng được hưởng các chế độ nêu trên.

Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách nêu trên:

a. Ngân sách nhà nước giao năm 2021

*** Kinh phí giao nguồn tự chủ (bao gồm nguồn 13 và 14)**

- Ngân sách giao năm 2021 số tiền 6.118.560.000 đồng, trong đó: Quỹ lương được giao: 5.456.000.000 đồng; Kinh phí nâng lương định kỳ: 151.000.000 đồng; Hợp đồng Nghị định số 161/2018/NĐ-CP: 57.560.000 đồng; Chi thường xuyên: 454.000.000 đồng.

- Kinh phí đã thực hiện năm 2021 số tiền 6.118.560.000 đồng, trong đó chi: Lương và các khoản đóng góp theo lương và hợp đồng theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP: 5.688.952.295 đồng; Chi thường xuyên: 429.607.705 đồng (trong đó: chi cho các chế độ liên quan chính sách đối với cán bộ quản lý giáo dục, viên chức và người lao động là 179.543.000 đồng).

- Tồn cuối năm 2021: 0 đồng.

*** Kinh phí giao nguồn không tự chủ (bao gồm nguồn 12)**

- Ngân sách nhà nước phân bổ năm 2021: 239.570.000 đồng, trong đó: Kinh phí đào tạo: 30.000.000 đồng; Kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021: 53.000.000 đồng; Kinh phí thực hiện chính sách cho học sinh: 97.170.000 đồng (bao gồm: Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP số tiền 73.000.000 đồng; Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND (Quyết định số 1844/QĐ-UBND của UBND tỉnh) số tiền 6.160.000 đồng; Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP số tiền 18.010.000 đồng); Kinh phí trang bị thiết bị dạy học trực tuyến số tiền 59.400.000 đồng.

- Kinh phí đã thực hiện năm 2021: 234.573.000 đồng, trong đó: Kinh phí đào tạo: 26.400.000 đồng; Kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021: 52.450.000 đồng; Kinh phí thực hiện chính sách cho học sinh: 96.323.000 đồng (bao gồm: Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP số tiền 72.265.000 đồng; Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND (Quyết định số 1844/QĐ-UBND của UBND tỉnh) số tiền 6.070.000 đồng; Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP số tiền 17.988.000 đồng); Kinh phí trang bị thiết bị dạy học trực tuyến số tiền 59.400.000 đồng.

- Tồn cuối năm 2021: 4.997.000 đồng, trong đó: Kinh phí đào tạo: 3.600.000 đồng; Kinh phí chi công tác phí liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021 (chi trả chế độ công tác phí đi coi thi): 550.000 đồng; Kinh phí chi cho chế độ chính sách học sinh: 847.000 đồng.

b. Ngân sách nhà nước giao năm 2022

*** Kinh phí giao nguồn tự chủ (bao gồm nguồn 13 và 14)**

- Kinh phí giao đầu năm 2022 là 6.623.000.000 đồng, trong đó: Lương và chi khác theo quy định: 6.623.000.000 đồng.

- Kinh phí đã thực hiện đến hết tháng 3/2022: 1.531.410.374 đồng, trong đó: Lương và các khoản đóng góp theo lương và hợp đồng theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP: 1.409.158.484 đồng; Chi thường xuyên chi: 122.251.890 đồng (trong đó: Chi cho các chế độ liên quan chính sách đối với cán bộ quản lý giáo dục, viên chức và người lao động số tiền 21.590.000 đồng).

- Tồn đến thời điểm thanh tra: 5.091.589.626 đồng.

*** Kinh phí giao nguồn không tự chủ (bao gồm nguồn 12)**

- Ngân sách nhà nước phân bổ năm 2022 số tiền 284.000.000 đồng, trong đó: Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách: 124.000.000 đồng (bao gồm: Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP số tiền 94.000.000 đồng; Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP số tiền 30.000.000 đồng).

- Kinh phí đã thực đến thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Tồn đến thời điểm thanh tra: 284.000.000 đồng.

c. Nguồn thu, chi từ học phí

- Năm 2021, cụ thể:

+ Số thu năm trước chuyển sang: 58.127.000 đồng.

+ Số thu trong năm: 188.256.000 đồng.

+ Số chi: 117.194.600 đồng, trong đó: Chi liên quan đến chế độ đối với cán bộ quản lý giáo dục, viên chức và người lao động: 45.683.400 đồng (chi cho hợp đồng tạp vụ từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021 số tiền 30.396.000 đồng; chi trả tiền chế độ bồi dưỡng giờ giảng cho giáo viên dạy thể dục, giáo dục quốc phòng và an ninh Học kỳ I năm học 2021-2022 số tiền 15.287.400 đồng).

+ Số tồn: 129.188.400 đồng.

- Năm 2022 (từ tháng 01/2022 đến 03/2022), cụ thể:

+ Số thu năm trước chuyển sang: 129.188.400 đồng.

+ Số thu trong năm: 0 đồng.

+ Số chi: 8.099.000 đồng, trong đó: Chi liên quan đến chế độ đối với cán bộ quản lý giáo dục, viên chức và người lao động: 8.099.000 đồng (chi cho hợp đồng tạp vụ từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2022 mỗi tháng một người 2.533.000 đồng/người và chi tết 500.000 đồng).

+ Số tồn: 121.089.400 đồng.

d. Nguồn thu dạy thêm, học thêm

- Năm 2021, cụ thể:

+ Số thu năm trước chuyển sang: 41.110.522 đồng.

+ Số thu trong năm: 1.026.215.500 đồng.

+ Số chi trong năm: 1.047.357.556 đồng, trong đó: chi liên quan đến chế độ đối với cán bộ quản lý giáo dục, viên chức và người lao động (chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản lý công tác dạy thêm, học thêm): 885.008.246 đồng.

+ Số tồn cuối năm: 19.968.466 đồng.

- Năm 2022 (từ tháng 01/2022 đến 03/2022), cụ thể:

+ Số thu năm trước chuyển sang: 19.968.466 đồng.

+ Số thu trong năm: 0 đồng.

+ Số chi: 0 đồng.

+ Số tồn: 19.968.466 đồng.

2.1.2. Tồn tại

- Nhà trường thanh toán tiền công tác phí cho nhân viên kế toán, văn thư trong năm 2021 theo nhiều tháng, quý (cụ thể: Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số 24 ngày 15/4/2021 thanh toán tiền khoản công tác phí tháng 1, 2, 3 số tiền 3.000.000 đồng; Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số 89 ngày 13/10/2021 thanh toán tiền khoản công tác phí tháng 6, 7, 8, 9 số tiền 4.000.000 đồng; Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số 106 ngày 29/12/2022 thanh toán tiền khoản công tác phí tháng 10, 11, 12 số tiền 3.000.000 đồng) là chưa kịp thời so với quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (theo quy định thì nhà trường phải thanh toán hằng tháng).

- Nhà trường chi trả chế độ bồi dưỡng giờ giảng cho giáo viên dạy Thể dục, Giáo dục quốc phòng và an ninh theo học kỳ (cụ thể: Học kỳ II năm học 2020-2021 số tiền 28.161.000 đồng theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số 59 ngày 21/7/2021; Học kỳ I năm học 2021-2022 số tiền 15.287.400 đồng theo Ủy nhiệm chi số 27 ngày 21/12/2021) là chưa kịp thời so với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Chính phủ quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao (theo quy định thì nhà trường phải chi trả cùng với thời điểm chi trả tiền lương hằng tháng).

2.2. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người học

2.2.1. Ưu điểm

*** Năm 2021:**

- Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của

Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn với tổng số học sinh được hỗ trợ là 13, số kinh phí là 72.265.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chế độ đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 06/9/2016 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021; Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 với tổng số học sinh được hỗ trợ là 23, số kinh phí là 6.070.000 đồng.

- Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 với tổng số học sinh được hỗ trợ là 53, số kinh phí là 18.250.000 đồng.

* **Năm 2022 (từ tháng 01/2022 đến tháng 03/2022):** Chưa thực hiện rút tiền để thanh toán cho học sinh trong Học kỳ II năm học 2021-2022.

Tóm lại: Nhà trường đã thực hiện các chế độ, chính sách đối với người học.

2.2.2. Tồn tại

Việc nhà trường chi tiền chế độ cho học sinh theo học kỳ là chưa kịp thời so với quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND, Quyết định số 1844/QĐ-UBND (*theo quy định nhà trường phải chi cho học sinh theo từng tháng*).

3. Trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng

3.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-THPT QTr ngày 15/01/2021 về việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021; Kế hoạch số 09/KH-THPT QTr ngày 10/01/2022 về việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022; bố trí phòng tiếp công dân; ban hành Nội quy tiếp công dân, Quyết định cử cán bộ thường trực tiếp công dân và phân công lịch trực tiếp công dân tại nhà trường¹; mở sổ tiếp công dân;... theo quy định.

¹ Quyết định số 10/QĐ-THPT ngày 10/01/2022 về việc phân công lãnh đạo tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022.

- Lãnh đạo các trường thực hiện tiếp công dân theo kế hoạch đã đề ra. Việc tiếp công dân chủ yếu liên quan đến giải quyết các nội dung về việc dạy và học như: xin chuyển trường, rút học bạ, xin phép nghỉ học, trao đổi liên quan đến việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường để giáo dục học sinh,...

- Trong năm 2021, nhà trường tiếp 01 lượt công dân đến phản ánh về việc mâu thuẫn dân sự có liên quan đến giáo viên của nhà trường, nhà trường đã hướng dẫn cho công dân để giải quyết vụ việc theo quy định, kết quả vụ việc đã được giải quyết ổn thỏa. Từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2022, nhà trường tiếp 01 lượt công dân đến phản ánh về việc học sinh mang hung khí đến trường, nhà trường đã hướng dẫn công dân liên hệ Công an xã Đắk Rla để giải quyết (*nhà trường xử lý kỷ luật học sinh hình thức Khiển trách*).

Từ tháng 01/2021 đến tháng 04/2022, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại nhà trường.

- Nhà trường đã thực hiện theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

3.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN)

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 122/KH-THPT QTr ngày 18/3/2021 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 27/KH-THPT QTr ngày 21/3/2021 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 và triển khai đến toàn thể CBQL, GV, NV, học sinh để mọi người biết, thực hiện.

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 131/KH-THPT QTr ngày 10/12/2020 về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2021” của Trường THPT Quang Trung; Kế hoạch số 09/KH-THPT QTr ngày 01/02/2021 về việc thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 của Trường THPT Quang Trung; Kế hoạch số 14/KH-THPT QTr ngày 25/02/2022 về việc thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 của Trường THPT Quang Trung và triển khai thực hiện nghiêm túc nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường, đồng thời, thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.

- Nhà trường đã thực hiện công khai về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy quy tắc ứng xử²,...; thực hiện cải cách hành chính³, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt;... theo quy định.

² Quyết định số 80/QĐ-THPT QTr ngày 01/9/2021 ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THPT Quang Trung năm học 2021-2022.

³ Kế hoạch số 02/KH-THPT QTr ngày 06/01/2022 về cải cách thủ tục hành chính năm 2022.

- Lãnh đạo, kế toán nhà trường thực hiện đúng nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định tại Điều 34, Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; lập và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Trong năm 2021 và năm học 2021-2022, không có phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng tại nhà trường; không có CBQL, GV, NV có hành vi tham nhũng; không có cá nhân bị kỷ luật.

- Nhà trường thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Việc thực hiện đổi mới giáo dục đối từng cấp học, trình độ đào tạo (đổi mới đối với cấp học trung học phổ thông)

Trường THPT Quang Trung đã triển khai thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học trung học phổ thông theo quy định. Tuy nhiên, vẫn để xảy ra một số tồn tại, hạn chế là: Việc tự kiểm tra CSVN, thiết bị dạy học để bổ sung các thiết bị dạy học đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa kịp thời, chưa có kế hoạch bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT; việc tiếp cận, ứng dụng CNTT vào dạy học, sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến của một số giáo viên còn hạn chế nên chất lượng dạy học trực tuyến một số môn của một số giáo viên chưa cao.

2. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học

- Trường THPT Quang Trung đã thực hiện chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp theo quy định, thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đầy đủ. Tuy nhiên, còn để xảy ra thiếu sót là: thanh toán chưa kịp thời tiền công tác phí cho nhân viên kế toán, văn thư trong năm 2021; chi trả chưa kịp thời chế độ bồi dưỡng giờ giảng cho giáo viên dạy Thể dục, Giáo dục quốc phòng và an ninh trong Học kỳ II năm học 2020-2021 và Học kỳ I năm học 2021-2022 như đã nêu tại điểm 2.1.2 khoản 2.1 mục 2 phần II Kết luận thanh tra này.

- Trường THPT Quang Trung đã thực hiện chế độ, chính sách đối với người học đầy đủ. Tuy nhiên, còn để xảy ra thiếu sót là: chi tiền chế độ cho học sinh chưa kịp thời so với quy định như đã nêu tại điểm 2.2.2 khoản 2.2 mục 2 phần II Kết luận thanh tra này.

Thiếu sót trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Nguyễn Văn Ngọc, Hiệu trưởng; ông Trần Văn Thái, Kế toán.

3. Trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng

- Lãnh đạo Trường THPT Quang Trung đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình tiếp công dân và Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; thực hiện việc giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ ban hành Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh và các văn bản có liên quan.

- Lãnh đạo Trường THPT Quang Trung đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản có liên quan.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, căn cứ quy định của pháp luật, Giám đốc Sở GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng Trường THPT Quang Trung chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1. Tổ chức tự kiểm tra, rà soát CSVC, trang thiết bị dạy học và xây dựng kế hoạch nâng cấp, sửa chữa CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu nhằm đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Hiệu trưởng nhà trường phải chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng CNTT cho giáo viên, chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên tăng cường ứng dụng CNTT vào dạy học, sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến để nâng cao chất lượng dạy và học trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

3. Trong thời gian tới, thanh toán chế độ cho giáo viên dạy thể dục, giáo dục quốc phòng và an ninh, tiền công tác phí cho nhân viên kế toán, văn thư đảm bảo kịp thời, đúng quy định (*thực hiện chi hằng tháng theo lương*); chi tiền chế độ cho học sinh theo tháng đúng theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND, Quyết định số 1844/QĐ-UBND.

4. Tiếp tục thực hiện công khai tài chính đầy đủ, kịp thời, đúng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Căn cứ các tồn tại, thiếu sót như Kết luận thanh tra đã nêu, Hiệu trưởng nhà trường tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, chấn chỉnh đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan vì để xảy ra các tồn tại, thiếu sót nêu trên. Tăng cường việc kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

6. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở) trước ngày 20/5/2022.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thực hiện đổi mới giáo dục đối từng cấp học, trình độ đào tạo; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng tại Trường THPT Quang Trung, xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng Trường THPT Quang Trung và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc;
- Các PGĐ: Phan Thanh Hải, Trần Sĩ Thành;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trường THPT Quang Trung;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr, Hồ sơ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Sĩ Thành